TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển
Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phú Đ (Tên gọi khác: La), sinh năm 1989 tại Ninh Thuận.

Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 01, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Thị N; có chồng là ông Trương Đức T và 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2024 đến ngày 25/12/2024. Hiện đang tại ngoại *(Có mặt)*.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1989; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1966; (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu phố 01, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

** Người làm chứng:*

+ Ông Trương Đức T, sinh năm: 1988; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông Ngô Văn L, sinh năm: 1979; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà Hàng Thị N, sinh năm: 1980; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 11 năm 2023, Nguyễn Thị Phú Đ cùng chồng là anh Trương Đức T đi đến tiệm làm tóc của chị Nguyễn Thanh T tại khu phố 4, phường B, thành phố P để nói chuyện về vấn đề tiền bạc mà chị T đã mượn trước đây. Khi đến nơi, anh T cùng anh Ngô Văn L (là chồng của chị T) đứng trước cửa tiệm để nói chuyện, còn Đ ngồi trong tiệm nói chuyện với chị T. Trong quá trình nói chuyện, Đ và chị T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, Đ đưa tay đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A33 5G màu hồng chỉ về hướng chị T, thì chị T dùng tay hất ra và có lời lẽ thách thức Đ. Vì tức giận chị T chậm trả tiền nợ và có lời lẽ thách thức, nên Đ cầm điện thoại đưa lên đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào mắt trái của chị T rồi Đ và chị T giằng co với nhau, Đ dùng tay đang cầm điện thoại đánh về phía chị T thì đánh trúng vào vùng trán của chị T 01 cái, móng tay của Đ cào trúng vùng trán của chị T làm chảy máu. Lúc này, chị Hàng Thị N là khách đến làm tóc tại tiệm chị T cùng anh T và anh L chạy đến can ngăn nên Đ và chị T dừng đánh nhau. Sau đó, chị T được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận để điều trị vết thương, còn Đ đến Công an phường B để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 22/KLTTCT-TTGĐPY-YK ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T tại thời điểm giám định là: 12% (Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần), cụ thể:

+ Vết thương chéo vùng trán phải sẹo liền tốt kích thước (0,8x0,2)cm (03%).

+ Vùng mi trên mắt trái còn dấu vết bầm tím kích thước (2x0,7)cm (01%).

+ Môi trên hết sưng nề không thấy dấu tích (00%).

+ Tháp mũi thẳng không lệch vẹo, hốc mũi hai bên thông thoáng (00%).

+ Máu tụ dưới màng cứng trán hai bên điều trị ổn định không có di chứng thần kinh (08%).

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định do vật tày gây nên.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSPRTC ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phú Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Phú Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định pháp y như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b (bồi thường thiệt hại), điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi) khoản 1; Khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nuôi 03 con nhỏ) Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phú Đ từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, vì một phút nông nổi, bộc phát mà vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại Khu phố 4, phường B, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Nguyễn Thị Phú Đ đã sử dụng tay, hung khí nguy hiểm đánh trúng mắt trái và trán của bị hại gây thương tích tỷ lệ là 12%. Bản

Cáo trạng số 09/CT-VKSPRTC ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phú Đ về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức về việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, phải xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại đã hồi phục sức khỏe, xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Quá trình điều tra xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu đen không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

[7.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A33 5G màu hồng là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phú Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phú Đ 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày 12/3/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phú Đ cho Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A33 5G màu hồng.

(*Vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Phú Đ phải chịu 200.000[đ] (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống Đ hợp lệ Bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trần Thanh Thư

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.